

DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
(Từ tháng 03 - 2019 đến tháng 08 - 2019)

1. TÓM TẮT TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN (Từ tháng 08/2018 đến hết tháng 01/2019)

1.1. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG

Thời tiết từ tháng 8/2018 đến tháng 1/2019 khá thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong tỉnh. Mùa mưa năm 2018 kết thúc phù hợp TBNN. Trong thời kỳ đã có 2 cơn bão và ATNĐ ảnh hưởng đến đất liền các tỉnh Nam Trung Bộ nên mưa trên địa bàn tỉnh diễn ra khá đều. Lượng mưa phổ biến đạt từ 80 - 86% so với TBNN cùng kỳ, riêng khu vực Đông và Nam tỉnh đạt từ 95 - 105%.

Diễn biến các yếu tố Khí tượng Thủy văn cụ thể như sau:

- **Nhiệt độ:** Nền nhiệt độ từ tháng 8/2018 đến tháng 1/2019 cao hơn TBNN.
- **Độ ẩm:** Độ ẩm không khí khu vực phía Đông và Nam xấp xỉ và thấp hơn, các khu vực khác biến động so với TBNN
- **Lượng bốc hơi:** Tháng 9 và tháng 10 cao hơn, các tháng còn lại thấp hơn TBNN.
- **Số giờ nắng:** Tháng 8 thấp hơn, tháng 9 đến tháng 11 cao hơn, các tháng còn lại biến động so với TBNN.
- **Lượng mưa:** Tháng 9/2018 và tháng 1/2019 lượng mưa cao hơn TBNN, tháng 12 biến động, các tháng còn lại xấp xỉ và thấp hơn TBNN.

1.2. TÌNH HÌNH THỦY VĂN (từ tháng 08/2018 đến nửa đầu tháng 02/2019)

Tình hình mực nước và dòng chảy trên các sông, suối ở Đắk Lắk từ tháng 8/2018 đến nửa đầu tháng 02/2019 diễn biến như sau:

+ Tháng 8/2018: Mực nước trên các sông duy trì ở mức thấp. So với mực nước TBNN cùng thời kỳ thấp hơn từ 0,50 - 1,70m. Lượng dòng chảy phổ biến thấp hơn TNBB cùng thời kỳ từ 10 - 20%.

+ Tháng 9/2018: Mực nước trung bình tháng 9/2018 được nâng dần lên. Thời kỳ giữa tháng 9 xuất hiện một cơn lũ nhỏ ở các sông vùng đầu nguồn. Tại trạm Giang Sơn trên sông Krông Ana biên độ lũ lên đạt 2,87m. Mực nước đỉnh lũ đạt 418,16m, thấp hơn mức báo động I là 2,50m. Lượng dòng chảy phổ biến đạt xấp xỉ và cao hơn một chút so với TBNN cùng thời kỳ.

+ Tháng 10/2018: Mực nước trung bình tháng 10/2018 duy trì ở mức thấp. So với mực nước TBNN cùng thời kỳ thấp hơn từ 3,00 - 3,50m. Lượng dòng chảy phổ biến thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 50 - 70%.



+ Tháng 11/2018: Mực nước trên các sông tăng mạnh vào nửa cuối tháng. Thời kỳ cuối tháng, tại trạm Giang Sơn trên sông Krông Ana xuất hiện 2 con lũ với biên độ lũ lên đạt 2,00 - 3,00m. Mực nước đỉnh lũ đạt 419,18m, thấp hơn nước báo động I 1,82m. Lượng dòng chảy đạt xấp xỉ và tương đương so với TBNN cùng thời kỳ.

+ Tháng 12/2018: Mực nước trung bình tháng 12/2018 tiếp tục được tăng cao, trong tháng xuất hiện 2 đợt lũ trên các sông suối thuộc khu vực phía Đông và phía Nam tỉnh. Trên sông Krông Ana, tại trạm Giang Sơn xuất hiện 2 đợt lũ với biên độ dao động từ 3,50 - 4,50m, mực nước đỉnh lũ đạt 420,00m, thấp hơn mức báo động I 1,00m. Lượng dòng chảy phổ biến thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 20 - 40%.

+ Tháng 01/2019: Mực nước trung bình tháng 01/2019 tiếp tục duy trì ở mức cao. So với mực nước trung bình nhiều năm cùng thời kỳ đạt xấp xỉ và tương đương. Lượng dòng chảy đạt cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 70 - 100%.

+ Nửa đầu tháng 02/2019: Mực nước trung bình nửa đầu tháng 02/2019 phổ biến dao động theo xu thế giảm. So với mực nước TBNN cùng thời kỳ thấp hơn từ 1,00 - 1,50m. Lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 10 - 20%.

BẢNG TRỊ SỐ ĐẶC TRƯNG THỦY VĂN TỪ THÁNG 8/2018 ĐẾN THÁNG 01/2019

Trạm	Sông	Trung bình		So với TBNN		Max		Min	
		H	Q	H	Q	H	Q	H	Q
K.Buk	K.Buk	45177	5,83	-58cm	<56%	45248	23,0	45127	0,475
G.Son	K.Ana	41669	25,9	-202cm	<77%	42016	267	41509	18,8
Cầu 14	E.Krông	30252	164	291cm	<53%	30308	216	30059	83,2
B.Đôn	Sêrêpôk	16897	232	-64cm	<41%	17188	762	16775	50,6
Đ.Xuyên	K.Knô	42364	25,8	-240cm	<82%	42706	432	42315	10,5

2. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN (Từ tháng 03/2019 đến hết tháng 08/2019)

2.1 TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG

Theo các kết quả dự báo mới nhất về hiện tượng ENSO của các cơ quan dự báo khí hậu trên thế giới cho thấy nhiệt độ mặt nước biển khu vực NINO3.4 tiếp tục cao hơn so với TBNN nhưng đang có xu hướng giảm dần. Theo đó, hiện tượng ENSO được dự báo sẽ duy trì trạng thái **El Nino yếu** trong các tháng tiếp theo của nửa đầu năm 2019 với xác suất 60-70%, đến nửa cuối năm 2019 nhiệt độ mặt nước biển khu vực NINO3.4 có xu hướng giảm dần và ENSO có khả năng trở về trạng thái trung tính. Như vậy, có thể nhận định El Nino năm 2018-2019 có cường độ yếu và không kéo dài.

* **Bão và ATNĐ:** Mùa bão năm 2019 trên khu vực Biển Đông có xu hướng hoạt động muộn hơn so với TBNN.

* **Nhiệt độ:**

- Nền nhiệt độ trung bình các tháng từ 03 đến 06/2019 ở mức cao hơn so với TBNN từ 0,4 - 1,0⁰C. Tháng 07 và 08/2019 ở mức xấp xỉ và cao hơn một ít từ 0,0 - 0,3⁰C.

- Nhiệt độ tối thấp có khả năng xảy ra vào tháng 3 ở mức 16,0 - 18,0⁰C. Nhiệt độ tối cao xuất hiện trong tháng 3 đến tháng 4 với giá trị từ 35,0 - 37,0⁰C.

*** Lượng mưa:**

Tổng lượng mưa mùa phổ biến xấp xỉ và thấp hơn một ít so với TBNN và cụ thể như sau:

- Các tháng đầu mùa ở mức thấp hơn, cuối mùa xấp xỉ và cao hơn TBNN.

- Tháng có mưa nhiều tập trung vào tháng 07 và tháng 08/2019.

- Mùa mưa có khả năng bắt đầu phù hợp so với TBNN vào khoảng tuần đầu tháng 5/2019.

2.2 TÌNH HÌNH THUỶ VĂN

Mức nước các sông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk từ nửa cuối tháng 02 đến tháng 5 biến đổi chậm theo xu thế giảm dần, lượng dòng chảy phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 20 - 40%, trên các sông suối nhỏ và vừa có thể bị cạn kiệt hoặc dòng chảy đến không đáng kể, nguy cơ hạn hán, thiếu nước xảy ra nhiều nơi, cần có kế hoạch và biện pháp tiết kiệm nước, chống hạn trong mùa khô sắp tới. Tháng 6, dòng chảy trên các sông suối vẫn đạt rất thấp, tháng 7,8 có xu hướng tăng dần nhưng vẫn thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 25 - 45%.

Cảnh báo: Các huyện Ea Kar, Krông Bông, Krông Pắc, Lắk, Cư M'gar, Buôn Đôn, Ea Suốp và Krông Ana cần đề phòng hạn hán xảy ra trên diện rộng. Mức độ hạn hán cao hơn TBNN và khả năng xấp xỉ mùa khô năm 2016.

Cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán từ cấp 1 đến cấp 2.

Trong thời kỳ cuối tháng 03 đến đầu tháng 5 các địa phương cần đề phòng với các hiện tượng dông, lốc sét nguy hiểm.

Bản tin dự báo khí tượng, thủy văn thời hạn mùa tiếp theo được phát hành vào ngày 16 tháng 04 năm 2019.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh Đắk Lắk (Th b/c);
- Đài KTTV KV Tây Nguyên (Th b/c);
- Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Đắk Lắk;
- Đài TP&TH Tỉnh;
- Phòng QLDB;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC



Đặng Văn Chiền



SỐ LIỆU KHÍ TƯỢNG TỪ THÁNG 8/2018 ĐẾN THÁNG 01 NĂM 2019 TẠI BUỒN MA THUỘT

Tháng	VIII			IX			X			XI			XII			I		
	2018	TBNN	s/v TBNN	2018	TBNN	s/v TBNN	2018	TBNN	s/v TBNN	2018	TBNN	s/v TBNN	2018	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN
T. trung bình(°C)	24.5	24.3	0.2	24.7	24.0	0.7	24.6	23.7	0.9	23.8	22.7	1.1	23.4	21.5	1.9	22.0	21.2	0.8
Bốc hơi(mm)	61.0	63.6	-2.6	53.7	53.1	0.6	91.6	73.8	17.8	76.8	89.6	-12.8	72.9	115.0	-42.1	89.5	155.4	-65.9
U. trung bình(%)	86	87	-1	86	89	-3	80	86	-6	81	84	-3	83	82	1	80	78	2
Lượng mưa(mm)	298.7	310.5	-11.8	391.0	333.0	58.0	22.3	209.9	-187.6	87.2	94.6	-7.4	22.7	21.1	1.6	1.6	4.8	-3.2
Số giờ nắng(giờ)	122.5	164.5	-42.0	188.9	151.8	37.1	248.4	170.8	77.6	206.2	177.3	28.9	168.0	189.5	-21.5	254.6	233.5	1.1

SỐ LIỆU KHÍ TƯỢNG TỪ THÁNG 8/2018 ĐẾN THÁNG 01 NĂM 2019 TẠI BUỒN HỒ

Tháng	VIII			IX			X			XI			XII			I		
	2018	TBNN	s/v TBNN	2018	TBNN	s/v TBNN	2018	TBNN	s/v TBNN	2018	TBNN	s/v TBNN	2018	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN
T. trung bình(°C)	23.0	22.8	0.2	23.6	22.7	0.9	22.7	22.1	0.6	21.8	21.0	0.8	21.4	19.3	2.1	19.9	19.0	0.9
Bốc hơi(mm)	41.4	61.5	-20.1	49.5	54.1	-4.6	51.2	53.0	-1.8	47.5	52.1	-4.6	42.9	59.3	-16.4	49.3	76.0	-26.7
U. trung bình(%)	89	89	0	87	89	-2	87	89	-2	90	89	1	91	89	2	89	85	4
Lượng mưa(mm)	236.1	251.9	-15.8	322.8	264.6	58.2	63.7	186.0	-122.3	97.4	114.2	-16.8	1.4	34.7	-33.3	14.8	6.3	8.5
Số giờ nắng(giờ)	120.8	171.7	-50.9	202.4	154.9	47.5	207.5	156.5	51.0	174.0	156.1	17.9	163.6	158.7	6.9	158.6	211.0	-52.4

SỐ LIỆU KHÍ TƯỢNG TỪ THÁNG 8/2018 ĐẾN THÁNG 01 NĂM 2019 TẠI M'ĐRĂK

Tháng	VIII			IX			X			XI			XII			I		
	2018	TBNN	s/v TBNN	2018	TBNN	s/v TBNN	2018	TBNN	s/v TBNN	2018	TBNN	s/v TBNN	2018	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN
T. trung bình(°C)	26.6	25.7	0.9	25.4	24.9	0.5	24.1	23.7	0.4	23.1	22.3	0.8	22.7	20.7	2.0	21.4	20.3	1.1
Bốc hơi(mm)	139.9	138.4	1.5	75.7	85.6	-9.9	52.2	58.1	-5.9	39.1	50.4	-11.3	34.0	81.8	-47.8	45.6	67.6	-22.0
U. trung bình(%)	71	78	-7	81	83	-2	86	88	-2	88	89	-1	89	89	0	84	86	-2
Lượng mưa(mm)	38.3	129.4	-91.1	282.0	218.8	63.2	176.9	378.2	-201.3	315.5	491.5	-176.0	605.2	278.0	327.2	142.9	55.5	87.4
Số giờ nắng(giờ)	178.5	198.2	-19.7	220.5	171.0	49.5	187.5	138.7	48.8	116.8	102.8	14.0	88.5	89.5	-1.0	137.5	137.1	0.4

SỐ LIỆU KHÍ TƯỢNG TỪ THÁNG 8/2018 ĐẾN THÁNG 01 NĂM 2019 TẠI LẮK

Tháng	VIII			IX			X			XI			XII			I		
	2018	TBNN	s/v TBNN	2018	TBNN	s/v TBNN	2018	TBNN	s/v TBNN	2018	TBNN	s/v TBNN	2018	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN
T. trung bình(°C)	24.9	24.9	0.0	25.1	24.6	0.5	24.9	24.2	0.7	23.6	23.3	0.3	22.3	21.9	0.4	21.8	21.6	0.2
Bốc hơi(mm)	73.7	81.4	-7.7	78.7	75.6	3.1	112.8	87.3	25.5	89.6	99.9	-10.3	88.8	112.5	-23.7	101.7	121.1	-19.4
U. trung bình(%)	82	85	-3	86	86	0	74	85	-11	79	83	-4	82	81	1	76	78	-2
Lượng mưa(mm)	271.6	350.0	-78.4	566.4	331.7	234.7	14.0	211.7	-197.7	127.9	116.9	11.0	54.4	34.1	20.3	11.9	2.8	9.1
Số giờ nắng(giờ)	104.0	257.5	-153.5	182.2	146.0	36.2	239.2	169.2	70.0	187.6	164.6	23.0	152.3	172.8	-20.5	254.7	228.3	26.4